

Đoạn 2: NÓI VỀ 17 PHÁP TĂNG TÀN

Bấy giờ, Trưởng lão Ưu-ba-ly thưa hỏi Đức Phật: Đức Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới: Nếu Tỳ-kheo làm pháp mai mối, cho đến chỉ một lần giao hội, phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Con nên thọ trì thế nào? Đức Phật dạy: Nên thọ trì cả hai bộ Tăng. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào làm pháp mai mối, hoặc vì việc tư thông, đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam, cho đến chỉ một lần giao hội. Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm là phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”***.

Trưởng lão Ưu-ba-ly lại thưa hỏi Đức Phật: Đức Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới: Tỳ-kheo nào tự mình không như pháp, do giận dữ nên dùng pháp Ba-la-di không căn cứ hủy báng Tỳ-kheo không phạm Ba-la-di, cho đến câu: phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Nay con nên thọ trì thế nào? Đức Phật dạy: Nên thọ trì cả hai bộ Tăng. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào tự mình không như pháp, do giận dữ nên dùng pháp Ba-la-di không căn cứ, hủy báng Tỳ-kheo-ni không phạm Ba-la-di, muốn phá hoại phạm hạnh của vị ấy. Tỳ-kheo-ni kia, một thời gian sau hoặc có người hỏi, hay không bị hỏi, tự nói: Việc ấy không căn cứ, vì tôi giận dữ nên hủy báng, Tỳ-kheo-ni kia vừa làm liền phạm Tăng-già-bà-thi-sa, nên hối quá”***.

Trưởng lão Ưu-ba-ly lại thưa hỏi Đức Phật: Đức Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới: Tỳ-kheo nào tự mình không như pháp, do giận dữ nên lấy một chi tiết của phần việc khác, hoặc một chi tiết tương tự, cho đến câu: phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Nay con nên thọ trì thế nào? Đức Phật dạy: Cả hai bộ Tăng nên thọ trì. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào tự mình không như pháp, do giận dữ nên lấy một chi tiết của phần việc khác, hoặc một chi tiết tương tự pháp Ba-la-di, hủy báng Tỳ-kheo-ni không phạm Ba-la-di, muốn phá phạm hạnh của vị ấy. Tỳ-kheo-ni kia, sau đó, hoặc có người hỏi hay không bị hỏi, tự nói: Tôi vì giận dữ nên lấy một chi tiết của phần việc khác, hoặc một chi tiết tương tự để hủy báng. Tỳ-kheo-ni kia vừa làm phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”***.

Bấy giờ, các người trong dòng họ Thích lập quy ước: Chúng ta không cùng với hạng thứ dân làm hôn nhân. Nếu người nào vi phạm sẽ bị trọng tội. Lúc này, trong dòng họ Thích có người đàn bà tên là Hắc-ly-xa chồng chết, ông em chồng muốn lấy làm vợ, bà ta không chịu. Ông ta Ba lần ngỏ xin đều không được bà thuận hứa, nên nghĩ: Chắc cô

này có ngoại tình, ta sẽ giết bỏ. Ông ta giả bộ vì anh mình tổ chức cuộc lễ và nói với bà chị dâu: Tôi vì anh tôi tổ chức cuộc lễ, chị vì chồng nên đến để hành hương. Bà ta bèn đến. Ông em chồng phục rượu cho bà say rồi làm hạnh bất tịnh, lại dùng tay đánh và cào cho bà ta bị thương tích. Sau đó, ông ta báo với nhà quan: “Hắc-ly-xa là vợ của tôi, nay nó tư thông với người ngoài”. Nhà quan liền truy tầm bắt bà ta. Sau khi tỉnh rượu, bà ta thấy thân thể chỗ nào cũng bị thương tích, bèn nghĩ: Ông này sẽ giết mình. Bà ta liền trốn thoát chạy về thành Xá-vệ, đến trú xứ của Tỳ-kheo-ni, xin xuất gia học đạo. Nhà quan truy tầm không được, nhưng biết phạm nhân đã chạy tới thành Xá-vệ, bèn gửi công hàm đến Vua Ba-tư-nặc với nội dung: Trong nước tôi có người đàn bà phạm tội đáng chết, trốn thoát vào nước nhà Vua, xin nhà Vua giao hoàn lại cho. Nếu quý quốc có kẻ phạm tội chạy qua nước tôi, tôi cũng sẽ cho dẫn độ. Nhận công hàm, Vua Ba-tư-nặc liền hỏi các quan tả hữu: Có người đàn bà như vậy vào nước ta không? Các quan tâu là có, nhưng các Tỳ-kheo-ni đã độ và cho học đạo. Nhà Vua trước đây có ra lệnh: Trong nước ta, ai xâm phạm vào Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni sẽ bị trọng tội. Nay người đàn bà ấy đã xuất gia nên không dám hủy nhục. Nhà Vua bèn phúc đáp: “Sự thật có người đàn bà như vậy chạy vào nước tôi, nhưng nay đã xuất gia, không nên truy tội. Nếu có trường hợp khác, tôi sẽ giao hoàn”. Các Thích chủng bèn trách cứ, nói: Phạm có tội như thế mà không bắt được để trị, nước sẽ loạn thôi! Các Tỳ-kheo-ni tại sao không biết người nào có thể độ, người nào không thể độ, mà lại độ như vậy! Họ không có hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bèn quở trách rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, hỏi các Tỳ-kheo-ni: Thật sự các cô có như vậy không? Đáp: Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Bằng mọi cách, Đức Phật quở trách, rồi bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào biết người nữ có tội mà độ cho làm Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo-ni ấy lần đầu làm liền phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”***.

Lại có các người nữ làm giặc, làm kẻ trộm, người nữ đáng phải chết, các Cư sĩ nói: Nếu có thể xuất gia thì tôi có thể cho sống. Họ bèn cầu xin xuất gia, bạch các Tỳ-kheo-ni, xin độ cho họ để được thoát chết. Các Tỳ-kheo-ni nói: Đức Phật chưa cho phép chúng tôi độ hạng người như vậy. Họ bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nếu người chủ cho phép thì chư Tỳ-kheo-ni được quyền độ họ. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào biết***

người nữ có tội, người chủ không cho phép mà độ, Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm liền phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”.

Lại có người nữ phạm tội, không được xuất gia trong giáo pháp của Phật, bèn vào trong ngoại đạo, sau đó, các Cư sĩ thấy, nói: Đây là người nữ phạm tội đối với chúng ta, nên đoạt y phục ngoại đạo của họ. Hoặc có người nói: “Xuất gia trong ngoại đạo đã là hình phạt nặng, có thể bỏ qua”, bèn phóng thích. Sau đó, các người nữ này đến nơi các Tỳ-kheo-ni, thưa: Thưa các cô! Chúng con không phải là không tôn kính Đức Phật mà xuất gia nơi ngoại đạo, nhưng vì các cô không chịu độ, nên đành phải vào tu với ngoại đạo thôi. Nay người đáng sợ của chúng con đã cho phép chúng con xuất gia, xin các cô rủ lòng thương độ chúng con. Các Tỳ-kheo-ni không biết nên như thế nào, bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nếu người nữ có tội, trước đã xuất gia, nay cho phép được độ. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào biết người nữ có tội, người chủ không cho phép mà độ, trừ trước đã xuất gia, Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm liền phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”.***

- *Có tội*: Hoặc phạm gian dâm, dối trá hoặc ăn trộm cấp gọi là có tội.

- *Chủ*: Sống chết do người ấy, gọi là chủ. Nếu Tỳ-kheo-ni phát khởi ý muốn độ người nữ như vậy, từ khi chuẩn bị cho đến tập hợp Tăng, Ba lần Yết-ma chưa xong đều phạm Đột-kiết-la. Ba lần Yết-ma xong rồi, Hòa thượng phạm Tăng-già-bà-thi-sa, các Tăng, Ni khác đều phạm Thâu-lan-giá.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Ưu-ta thường phạm tội, lên giường, xuống giường đều không như pháp, ăn liên tục, ăn riêng chúng, vào nhà người phi thời. Tỳ-kheo-ni Tăng trao cho pháp “Không thấy tội tẩn xuất”. Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà, biết Ưu-ta tâm chưa điều phục, không kính thuận Tăng, không theo lệnh của chúng, cô ta tự tiện cùng với người thân cận ra ngoài giới, giải tội tẩn xuất Ưu-ta. Tỳ-kheo-ni Ưu-ta đã được giải tội tẩn xuất rồi càng thêm kiêu mạn không kính chúng Tăng. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thấy vậy bèn quở trách rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, hỏi Thâu-la-nan-đà: Thật sự cô có như vậy không? Đáp: Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào biết Tăng đã như pháp tẩn xuất Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo-ni ấy tâm chưa được điều phục, không tùy thuận chúng Tăng, mà tự mình cùng***

với quyền thuộc ra ngoài giới giải tội cho cô ấy. Tỳ-kheo-ni như vậy vừa làm liền phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá ”.

Muốn giải tội, tạo phương tiện, cho đến ba phen Yết-ma chưa xong, đều phạm Đột-kiết-la. Ba phen Yết-ma xong, vị làm Yết-ma phạm Tăng-già-bà-thi-sa, các Ni, Tăng kia đều phạm Thâu-lan-giá.

Lúc này, các Tỳ-kheo-ni một mình đi trên đường, các bạch y thấy chọc ghẹo nói lời thô tục về dâm dục, hoặc nắm hoặc sờ, hoặc muốn làm việc bất tịnh. Lại có số đông Tỳ-kheo-ni làm bạn với khách buôn cùng đi. Thâu-la-nan-đà thấy một nam tử, tâm sinh nhiễm đấm, bước chậm lại để đi sau. Các Tỳ-kheo-ni nói: Tại sao cô không đi mau cho kịp bạn? Đây là chỗ đáng sợ, đừng để kẻ ác tước đoạt. Thâu-la-nan-đà nói: Các cô có thấy người đi sau kia không? Các Tỳ-kheo-ni nói: Có thấy. Thâu-la-nan-đà nói: Tôi thấy người ấy, lòng rất say đắm. Các Tỳ-kheo-ni quở trách, nói: Tại sao trên đường đi cô lại luyến ái với nam tử?

Lại có số đông Tỳ-kheo-ni lội qua sông để lấy phân bò, khi lội qua rồi, nước lớn không thể lội trở lại bị giặc cướp đoạt. Lại có các Tỳ-kheo-ni ngủ một mình, bị mất y bát, phá phạm hạnh. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bèn nghiêm khắc quở trách rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, hỏi các Tỳ-kheo-ni: Thật sự các cô có như vậy không? Đáp: Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật chúng con có như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào đi một mình, ngủ một mình, lội nước một mình, một mình đi sau có tâm nhiễm đối với nam tử, Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm liền phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá ”.***

Khi ấy, có các Tỳ-kheo-ni đi trên lộ trình, có sự nghi ngờ bị khủng bố, bèn chạy vào trong xóm làng, đến nhà quen thân. Lại có các Tỳ-kheo-ni trên lộ trình có sự nhọc mệt, lại có vị già bệnh nên đi không kịp. Hoặc có chỗ chỉ có một ít nước, hoặc có cầu đò mà không dám một mình đi qua, hoặc có chỗ nghỉ đêm nhưng sợ các nam tử mà không dám một mình ngủ các chỗ khác. Các Tỳ-kheo-ni không biết nên giải quyết như thế nào, bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nếu có nhân duyên thì cho phép tùy ý đi một mình. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào đi một mình, ngủ một mình, lội nước một mình, một mình đi sau có tâm nhiễm với nam tử, trừ nhân duyên, Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm là phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá ”.***

Nhân duyên là: Khi sợ sệt phải chạy, già bệnh nhọc mệt đi

không kịp bạn, chỗ nước cạn có cầu đò, chỗ sợ có nam tử, như vậy gọi là có nhân duyên. Nếu đi một mình, chỗ không có xóm làng thì nửa do-tuần, chỗ có xóm làng thì từ xóm làng này đến xóm làng kia đều phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu đi đằng sau, từ xa trông thấy Tỳ-kheo-ni nhưng không nghe tiếng, hoặc nghe tiếng mà không thấy hình đều phạm Đột-kiết-la. Nếu không thấy, không nghe thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu lội nước một mình, bề rộng của nước bằng mười khuỷu tay, bề sâu của nước đến nửa đùi vế thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa, nếu cạn hơn thì phạm Đột-kiết-la. Nếu ngủ đêm, đưa tay ra phải đụng nhau, nếu tay không đụng nhau thì đầu đêm và nửa đêm phạm Thâu-lan-giá, tướng mặt trời xuất hiện phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, có một Trưởng giả đem một căn nhà cúng cho Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo Tăng lại đổi cho Tỳ-kheo-ni để lấy ngôi vườn An-đà-lâm. Sau đó, phu nhân Mạt-lợi lại đem ngôi vườn của nhà Vua cúng cho Tỳ-kheo-ni Tăng. Tỳ-kheo-ni Tăng gỡ cái nhà cũ trở thành đất trống. Khi ấy, con ông Trưởng giả cúng nhà trước kia, lại có ý nghĩ: Ngày trước cha ta cúng cho Tăng, Tăng đem đổi cho Ni, nhưng các Tỳ-kheo-ni lại không ở nơi đó, gỡ nhà đi, bỏ đất trống, ta nên lấy lại để canh tác. Thế là ông ta lấy đất lại. Các Tỳ-kheo-ni nói: Ông đừng có lấy đất của Tăng. Người ấy trả lời: Tuy xưa cha tôi cúng cho Tăng, Tăng lại không sử dụng, nên nay thuộc về của tôi. Các Tỳ-kheo-ni nói: Chúng tôi không bỏ miếng đất đó, ông lấy, tôi kiện, ông bị tịch thu đừng trách. Ông ta vẫn không trả lời. Chư ni đến quan kiện, ông ta lại bị tịch thu tài sản. Các cư sĩ thấy thế, chê trách nói: Các Tỳ-kheo-ni này tại sao đến quan kiện, làm cho người ta bị tịch biên tài sản! Các người này nhận của người ta cúng dường mà còn làm như thế, hướng gì là đối với người khác, không có hạnh của Sa-môn, phá pháp của Sa-môn. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bèn nghiêm khắc quở trách, rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, hỏi các Tỳ-kheo-ni: Thật sự các cô có như vậy không? Đáp: Bạch Thế Tôn, sự thật chúng con có như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào đến quan kiện người khác, Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm liền phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”***.

Nếu Tỳ-kheo-ni nào bị người khinh miệt thì nên nói với cha mẹ họ, nếu không nói với cha mẹ thì nói với bà con, không có bà con thì nói với Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-

ni có uy lực mà không bảo hộ thì phạm Đột-kiết-la. Khi nói, nên nói: Người kia khinh tôi, vì tôi can gián giùm. Nếu đến cửa quan để kiện thì mỗi lần đi về là phạm một Tăng-già-bà-thi-sa. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, có một người khách buôn, vợ chết, ông ta lại có ý nghĩ: Nên đến đâu để tìm người vợ thích hợp khác. Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Chiên-trà-tu-ma-na có người đệ tử tên là Tu-ma, nhan sắc tuyệt vời, người khách buôn nhìn thấy Tu-ma, liềm đem lòng say đắm và nghĩ đến cách chiếm đoạt: Ta dùng thức ăn để dụ, chắc chắn có kết quả. Người khách buôn nhã nhận nói: Nếu cô cần tô, dầu, mật, thạch mật, Bô-xà-ni, Khư-xà-ni, cứ đến nhà tôi lấy. Tỳ-kheo-ni Tu-ma bèn đến lấy. Sau khi được thân cận, ông ta hỏi Tỳ-kheo-ni: Cô có biết tôi cho cô thức ăn với ý nghĩ thế nào không? Cô ni trả lời: Ông vì cầu phúc nên cho tôi ăn. Người khách buôn nói: Tôi không phải vì việc ấy, mà là vì vợ tôi chết, tôi thấy cô tu hành thanh tịnh nên đem lòng tham ái. Cô có thể thỏa mãn ý muốn của tôi không? Cô ni dứt khoát trả lời: Không thể được. Ông ta lại nói: Cô làm vợ tôi, tôi sẽ cho cô những đồ quý báu, y phục xinh đẹp, ăn uống theo thời không bao giờ thiếu thốn. Cô ni vẫn trả lời như lần đầu. Những người khách buôn khác yểm trợ ông ta, nói: Nếu cô không muốn làm vợ người ta sao cô lại nhận thức ăn của họ. Nếu quả thật cô nói: “Không thể được”, thì đoạt hết y bát cô bây giờ. Có người lại nói: Phải giải tán mau, đừng để người ta nghe. Nếu nhà Vua biết được, chắc chúng ta phải bị trọng tội. Các cư sĩ nghe, chê trách nói: Tại sao Tỳ-kheo-ni lại nhận thức ăn của người nam có tâm nhiễm, hạng người này không có hạnh Sa-môn, phá pháp của Sa-môn. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bèn nghiêm khắc quở trách, rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, hỏi Tỳ-kheo-ni Tu-ma: Sự thật cô có như vậy không? Đáp: Bạch Thế Tôn, sự thật con có như vậy. Bằng mọi cách Đức Phật quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào nhận thức ăn của nam tử có tâm nhiễm đắm, Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm liền phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”***.

Có các nam tử mời Tỳ-kheo-ni bữa ăn trước, bữa ăn sau, vào thời gian ấy, sinh tâm nhiễm đắm, các Tỳ-kheo-ni biết, không dám ăn, bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo-ni không có tâm nhiễm đắm, nhận thức ăn của nam tử có tâm nhiễm đắm mà phạm Tăng-già-bà-thi-sa là điều không thể có. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào có tâm nhiễm đắm,***

nhận thức ăn của nam tử có tâm nhiễm đấm, Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm liên phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải sám hối”.

Lại có một Tỳ-kheo-ni có tâm nhiễm đấm nhận thức ăn từ một nam tử có tâm nhiễm đấm, nhận rồi sinh nghi: “Ta phải chăng đã phạm Tăng-già-bà-thi-sa”, liền đem thức ăn ấy cho Tỳ-kheo-ni khác. Tỳ-kheo-ni khác hỏi: Thức ăn ngon thế này tại sao cô không dám ăn? Cô ni kia trả lời bằng cách trình bày rõ ràng tâm tư của mình. Tỳ-kheo-ni khác nói: Chỗ cô sợ thì tôi cũng sợ như vậy, rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo-ni nào có tâm nhiễm đấm, tự tay nhận lấy thức ăn của nam tử có tâm nhiễm đấm, rồi không ăn, đem cho người khác ăn đều không phạm. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào có tâm nhiễm đấm, tự tay nhận thức ăn của nam tử có tâm nhiễm đấm, Tỳ-kheo-ni ấy vừa làm là phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”.*** Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, người khách buôn lại có ý nghĩ: Trước đây ta dùng thức ăn để dụ Tỳ-kheo-ni kia, với thời gian ngắn ngủi vội vàng nên không kết quả, nay ta dùng thức ăn dụ dỗ với thời gian lâu dài có thể cô ta xiêu lòng. Ông ta bèn đến với cô ni, ôn tồn nói: Trước đây tôi nói vui đùa, đưa đến sự phật ý của cô, xin cô nhận sự sám hối của tôi. Từ nay cứ như trước đây, cô đến nhận thức ăn nơi tôi. Tỳ-kheo-ni kia nói: Thôi, thôi! Ông ơi! Trước đây ông đã gây náo hại nên tôi bị Đức Phật quở trách một cách đau khổ và Ngài vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, ngày nay cố gì lại gặp nhau để ông làm nhục tôi nữa.

Hòa thượng của Tỳ-kheo-ni ấy lại nói: Tại sao trước đây cô nhận được nhiều thức ăn ngon bổ, nay lại không nhận được? Tỳ-kheo-ni Tu-ma thưa: Trước đây, ông ấy gây xúc náo con, nhân đó Phật chế giới cấm, nên nay không dám nhận trở lại. Hòa thượng bèn sư cô ta lại nói: Miễn là cô đừng sinh tâm nhiễm thì nhận thức ăn đâu có can gì? Nếu ông ta sinh tâm nhiễm đâu có can gì đến cô? Tỳ-kheo-ni Tu-ma chê trách Hòa thượng, nói: Đức Phật bằng mọi cách quở trách việc gần gũi nam tử, khen ngợi sự xa lìa, tại sao thầy lại bảo con nhận thức ăn của nam tử có tâm nhiễm đấm?! Các Tỳ-kheo-ni nghe, quở trách vị thầy kia: Tại sao lại bảo đệ tử nhận thức ăn của nam tử có tâm nhiễm đấm! Nghiêm khắc quở trách rồi quý vị bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, hỏi Chiên-trà Tu-ma-na: Thật sự cô có như vậy không? Đáp: Bạch Thế Tôn! Sự thật con có như vậy. Bằng mọi cách quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết

giới. Từ nay giới này được nói như sau: **“Tỳ-kheo-ni nào bảo Tỳ-kheo-ni khác: Miễn là cô đừng sinh tâm nhiễm đấm thì nhận thức ăn của nam tử sinh tâm nhiễm đấm đâu có can gì? Tỳ-kheo-ni như vậy vừa làm liền phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”**. Tỳ-kheo-ni bảo như thế, thì mỗi lời nói phạm một Tăng-già-bà-thi-sa. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Ưu-ba-ly lại thưa hỏi Đức Phật: Đức Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới: Tỳ-kheo-ni nào làm việc phá hòa hợp Tăng, siêng năng, tạo phương tiện... cho đến câu: phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Con nên thọ trì thế nào? Đức Phật dạy: Cả hai bộ Tăng đều nên thọ trì. Từ nay giới này được nói như sau: **“Tỳ-kheo-ni nào làm việc phá hòa hợp Tăng, nỗ lực tạo phương tiện, các Tỳ-kheo-ni nên nói với Tỳ-kheo-ni ấy: Cô chớ nên làm việc phá hòa hợp Tăng, tích cực tạo phương tiện. Cô nên cùng Tăng hòa hợp, cùng Tăng hòa hợp hoan hỷ không tranh chấp, một lòng cùng học như nước hòa hợp với sữa, cùng nhau nêu giảng lời dạy về hạnh an lạc của thầy. Can gián như vậy mà cô ta kiên trì không bỏ, nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián mà bỏ thì tốt, bằng không bỏ thì Tỳ-kheo-ni ấy, sau Ba lần can gián, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”**.

Ưu-ba-ly lại thưa hỏi Đức Phật: Đức Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới: Tỳ-kheo nào trợ giúp vào việc phá hòa hợp Tăng, cho đến câu: phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Con nên thọ trì thế nào? Đức Phật dạy: Cả hai bộ Tăng nên thọ trì. Từ nay giới này được nói như sau: **“Tỳ-kheo-ni nào trợ giúp việc phá hòa hợp Tăng, hoặc một hoặc hai cho đến số đông, nói với các Tỳ-kheo-ni: Những gì Tỳ-kheo-ni này nói, là cô biết mới nói, chứ không phải không biết mà nói, nói đúng pháp chứ không phải phi pháp, nói đúng luật chứ không phải phi luật, nơi tâm chúng tôi đều chấp nhận. Các Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni kia: Cô chớ nên nói như vậy: Những gì Tỳ-kheo-ni này nói, là cô biết mới nói chứ không phải không biết mà nói, nói đúng pháp chứ không phải phi pháp, nói đúng luật chứ không phải phi luật, nơi tâm chúng tôi đều chấp nhận. Tại sao? Vì Tỳ-kheo-ni ấy chẳng phải biết mà nói, chẳng phải nói đúng pháp, chẳng phải nói đúng luật. Cô không nên vui thích giúp đỡ việc phá hòa hợp Tăng. Cô nên vui thích việc hòa hợp Tăng, Tăng hòa hợp nên hoan hỷ, không tranh cãi, một lòng cùng học, như nước hòa hợp với sữa, cùng nêu truyền lời dạy của Bổn sư, trong hạnh an lạc. Khi can gián như vậy mà cô ta kiên trì không bỏ, nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián bỏ thì tốt,**

không bỏ, Tỳ-kheo-ni ấy, sau Ba lần can gián, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”.

Ưu-ba-ly lại thưa hỏi Đức Phật: Đức Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới: Tỳ-kheo nào có tánh xấu khó dạy, cùng các Tỳ-kheo đồng học giới kinh, thường phạm tội, cho đến câu: phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Con nên thọ trì thế nào? Đức Phật dạy: Nên thọ trì cả hai bộ Tăng. Từ nay giới này được nói như sau: **“Tỳ-kheo-ni nào có tánh xấu khó dạy, cùng các Tỳ-kheo-ni đồng học giới, thường phạm tội. Các Tỳ-kheo-ni như pháp như luật can gián sự phạm tội của vị kia. Vị kia nói: Này các cô! Các cô đừng nói với tôi điều gì hoặc tốt hay xấu, tôi cũng không nói với các cô điều gì hoặc tốt hoặc xấu. Các Tỳ-kheo-ni lại nói: Cô đừng hành xử như vậy, tự cho mình không thể nói chuyện với ai. Cô nên vì các Tỳ-kheo-ni nói lời như pháp, các Tỳ-kheo-ni cũng vì cô nói lời như pháp như vậy, cùng nhau trao đổi dạy bảo nhau, xuất tội cho nhau, mới thành Thánh chúng của Như Lai. Can gián như vậy mà cô ta kiên trì không bỏ, nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián, cô ta bỏ thì tốt, không bỏ, Tỳ-kheo-ni ấy, sau Ba lần can gián, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”.**

Ưu-ba-ly lại thưa hỏi Đức Phật: Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới: Tỳ-kheo nào nương ở nơi xóm làng, làm hạnh ác, hoen ố nhà người, cho đến câu: phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Con nên thọ trì thế nào? Đức Phật dạy: Cả hai bộ Tăng nên thọ trì. Từ nay giới này được nói như sau: **“Tỳ-kheo-ni nào nương ở nơi xóm làng, làm hạnh ác, hoen ố nhà người. Làm hạnh ác ai nấy đều thấy, nghe, biết, hoen ố nhà người mọi người đều thấy, nghe, biết. Các Tỳ-kheo-ni nói với các Tỳ-kheo-ni ấy: Cô làm hạnh ác, hoen ố nhà người, làm hạnh ác ai nấy đều thấy, nghe, biết, hoen ố nhà người mọi người đều nghe, thấy, biết. Cô nên đi khỏi chỗ này, không nên ở nơi đây nữa. Tỳ-kheo-ni kia nói: Các cô tùy tiện làm việc theo thương, ghét, si, sợ. Tại sao vậy? Vì có Tỳ-kheo-ni đồng tội như vậy, mà người bị đuổi, người không bị đuổi. Các Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni ấy: Cô đừng nói: Các cô tùy tiện làm việc theo thương, ghét, si, sợ, các Tỳ-kheo-ni đồng tội mà người bị đuổi người không bị đuổi. Cô làm hạnh ác, hoen ố nhà người, làm hạnh ác ai nấy đều thấy, nghe, biết, hoen ố nhà người mọi người đều thấy, nghe, biết, cô nên bỏ câu nói: Các cô tùy tiện làm việc theo thương, ghét, si, sợ. Cô nên đi khỏi chỗ này, không nên ở đây nữa. Khi can gián như vậy mà cô ta kiên trì không bỏ thì nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián bỏ thì tốt, không bỏ, Tỳ-kheo-ni ấy sau Ba lần can gián,**

phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Tu-hưu-ma và Tỳ-kheo-ni Bà-phả cùng làm hạnh ác, tiếng xấu đồn khắp, lại cùng nhau che giấu tội lỗi, xúc não chúng Tăng. Các Tỳ-kheo-ni nói: Các cô làm hạnh ác, tiếng xấu đồn vang. Các cô không nên cùng ở với nhau, không làm việc xấu, xúc não chúng Tăng, thì ở trong pháp Phật mới được tăng thêm sự an lạc. Hai Tỳ-kheo-ni ấy nói: Chúng tôi không làm hạnh ác, không có tiếng xấu đồn khắp, cũng không xúc não chúng Tăng, trong đây có hai Tỳ-kheo-ni khác cùng nhau làm hạnh ác, tiếng xấu đồn vang, xúc não chúng Tăng. Các Tỳ-kheo-ni nói: Cô đừng nói như vậy. Tại sao? Trong đây không có hai Tỳ-kheo-ni nào khác làm điều ác, xúc não chúng Tăng mà chỉ có hai cô. Hai cô nên xa nhau, bỏ làm điều ác, bỏ xúc não chúng Tăng, thì ở trong Phật pháp mới tăng thêm sự an lạc. Khi can gián như vậy, họ kiên trì không bỏ, các Tỳ-kheo-ni bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, hỏi hai Tỳ-kheo-ni kia: Thật sự các cô có như vậy không? Đáp: Bạch thế Tôn, sự thật chúng con có như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Nên khiến một Tỳ-kheo-ni nào thân quen với hai Tỳ-kheo-ni kia, đến chỗ vắng khuyên can, nếu họ chấp nhận thì tốt, bằng không thì nên dùng số đông Tỳ-kheo-ni đến khuyên can. Họ chấp nhận thì tốt, bằng không thì nên với danh nghĩa Tỳ-kheo-ni Tăng đến can gián. Các Tỳ-kheo vâng lời dạy, liền sai các Tỳ-kheo-ni đến can Ba lần đều không được chấp nhận. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghiêm khắc quở trách rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, bằng mọi cách nhấn trách hai Tỳ-kheo-ni kia rồi, bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Nếu hai Tỳ-kheo-ni cùng làm hạnh ác, tiếng xấu lan khắp, lại che giấu tội lỗi cho nhau, xúc não chúng Tăng. Các Tỳ-kheo-ni nói: Hai cô là Tỳ-kheo-ni làm hạnh ác, tiếng xấu đồn khắp, lại che giấu tội lỗi cho nhau, xúc não chúng Tăng. Hai cô nên xa lìa nhau, đừng làm các hạnh ác, đừng xúc não chúng Tăng, thì ở trong Phật pháp mới tăng thêm hạnh an lạc. Hai Tỳ-kheo-ni kia nói: Chúng tôi không làm hạnh ác, không có tiếng xấu đồn khắp, không che giấu tội cho nhau, không xúc não chúng Tăng, nơi đây có hai Tỳ-kheo-ni khác cùng nhau làm hạnh ác, xúc não chúng Tăng. Các Tỳ-kheo-ni lại nói: Hai cô đừng nói như vậy. Tại sao? Trong đây không có hai Tỳ-kheo-ni nào khác mà chỉ có hai cô. Hai cô nên xa lìa nhau, đừng làm hạnh ác, đừng xúc não chúng Tăng, thì ở trong Phật pháp tăng thêm hạnh an lạc. Khi can gián như vậy mà hai cô kiên***

trì không bỏ, thì nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián, bỏ thì tốt, không bỏ thì hai Tỳ-kheo-ni kia, sau Ba lần can gián, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Tư-hư-ma và Tỳ-kheo-ni Bà-phả cùng nhau làm hạnh ác, tiếng xấu đồn khắp, cho đến câu: Ở trong Phật pháp được tăng thêm sự an lạc trụ (cũng như giới trước đã nói). Hai Tỳ-kheo-ni nói: Chúng tôi không làm hạnh ác, không xúc não chúng Tăng. Tăng thấy chúng tôi yếu thế, khinh để chúng tôi nên nói như vậy. Các Tỳ-kheo-ni lại nói: Các cô đừng nói như thế. Tại sao? Không phải Tăng thấy các cô yếu thế mà khinh để các cô, tự các cô làm hạnh ác, xúc não chúng Tăng, các cô cần xa lìa nhau, bỏ làm hạnh ác, đừng xúc não chúng Tăng, thì ở trong Phật pháp mới được an lạc trụ. Khi can gián như vậy mà hai cô kiên trì không bỏ, các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão quả trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (cũng như trong giới trước đã nói). Từ nay giới này được nói như sau: **“Hai Tỳ-kheo-ni nào cùng nhau làm hạnh ác, tiếng xấu đồn vang, lại che giấu tội lỗi cho nhau, xúc não chúng Tăng. Các Tỳ-kheo-ni nói. Hai cô là Tỳ-kheo-ni, đừng nên cùng nhau làm hạnh ác, tiếng xấu vang dội, lại che giấu tội cho nhau, xúc não chúng Tăng. Hai cô nên xa nhau, bỏ các hạnh ác, đừng xúc não chúng Tăng, thì ở trong Phật pháp mới sinh trưởng được an lạc trụ. Hai Tỳ-kheo-ni ấy nói: Chúng tôi không làm hạnh ác, không bị tiếng xấu đồn khắp, không che tội cho nhau, không xúc não chúng Tăng, tự Tăng thấy chúng tôi yếu thế khinh để chúng tôi nên nói như vậy. Các Tỳ-kheo-ni lại nói: Đừng nói như thế. Tại sao vậy? Không phải Tăng thấy các cô yếu thế khinh để các cô đâu. Các cô phải xa lìa nhau, bỏ làm hạnh ác, đừng xúc não chúng Tăng, thì ở trong Phật pháp mới được tăng thêm sự an lạc trụ. Khi can gián như vậy mà họ kiên trì không bỏ thì nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián bỏ thì tốt, không bỏ, hai Tỳ-kheo-ni ấy sau Ba lần can gián, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”.** Ngoài ra như giới trước đã nói. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, mẹ của Xiển-đà tên là Tu-ma-na, là người có tánh ác. Người thời ấy gọi bà là Chiên-đồ Tu-ma-na, ưa cùng với người khác tranh chấp. Tăng xử đoán việc ấy, lại nói: Tăng làm việc theo sự yêu, ghét, si, sợ. Các Tỳ-kheo-ni nói: Cô đừng ưa thích tranh chấp với người khác và cô đừng nói: Tăng làm việc theo sự yêu, ghét, si, sợ. Tại sao vậy? Vì Tăng không làm việc theo sự ưa ghét, si, sợ. Cô nên bỏ câu nói ấy, thì ở trong Phật pháp mới đứng vững, sự an lạc sẽ tăng lên. Khi

can gián như vậy mà họ kiên trì không bỏ, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (cũng như giới trước đã nói). Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào ưa tranh chấp cùng người khác, Tăng xử đoán việc ấy, lại nói: Tăng làm việc theo sự ưa ghét, si, sợ. Các Tỳ-kheo-ni nói: Cô đừng ưa thích tranh chấp cùng với người khác. Cô đừng nói: Tăng làm việc theo sự ưa ghét, si, sợ. Tại sao vậy? Vì Tăng không làm việc theo sự ưa ghét, si, sợ. Cô bỏ lời nói ấy thì ở trong Phật pháp mới đứng vững càng có thêm sự an lạc. Khi can gián như vậy mà họ kiên trì không bỏ, nên can gián lần thứ hai, thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián bỏ thì tốt, không bỏ, Tỳ-kheo-ni ấy, sau Ba lần can gián, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”***. Ngoài ra, như giới trước đã nói.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Chiên-đồ Tu-ma-na ưa thích tranh chấp cùng người khác. Tăng xử đoán việc ấy, cô ta bèn giận dữ nói: Tôi xả Phật, xả Pháp, xả Tăng, xả giới theo ngoại đạo. Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng có học giới, cũng có hổ thẹn, tôi sẽ đến với họ tịnh tu phạm hạnh. Các Tỳ-kheo-ni nói: Cô đừng nên ưa thích tranh chấp với người khác, cô đừng nên nói: Tôi xả Phật, cho đến câu: Tôi sẽ đến với họ tu phạm hạnh. Tại sao vậy? Vì Sa-môn, Bà-la-môn khác không có học giới, không có hổ thẹn, cô làm sao đến với họ mà tu phạm hạnh được?! Cô nên xả bỏ ác kiến ấy, trong Phật pháp mới được tăng nhiều an lạc trụ. Khi can gián như vậy mà họ kiên trì không bỏ, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (cũng như trong giới trước đã nói). Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo-ni nào ưa thích tranh chấp với kẻ khác, Tăng xử đoán việc ấy, bèn nói: Tôi xả Phật, xả Pháp, xả Tăng, xả giới làm ngoại đạo. Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng có học giới, cũng có hổ thẹn, tôi sẽ đến với họ tịnh tu phạm hạnh. Các Tỳ-kheo-ni nói: Cô đừng nên ưa thích tranh chấp với người khác. Cô đừng nên nói: Tôi xả Phật, xả Pháp, xả Tăng. Tại sao vậy? Vì Sa-môn, Bà-la-môn khác không có học giới, không có hổ thẹn, làm sao cô đến với họ mà tu phạm hạnh được?! Cô nên bỏ ác kiến ấy thì trong Phật pháp mới có thêm sự an lạc rộng lớn. Khi can gián như vậy mà họ kiên trì không bỏ, nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba, can gián bỏ thì tốt, không bỏ, Tỳ-kheo-ni ấy, sau Ba lần can gián rồi thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa, cần phải hối quá”***. Ngoài ra như trong giới trước đã nói.

Các pháp Tăng Tàn đã nói xong.

